

SỞ Y TẾ GIA LAI
 TTYT HUYỆN ĐAK ĐOA
 Số: 110/KH-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đak Đoa, ngày 24 tháng 03 năm 2023

KẾ HOẠCH

Củng cố, duy trì xã đạt tiêu chí Quốc gia về Y tế năm 2023

- Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/03/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế, về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030;
- Thực hiện Quyết định 56/QĐ-SYT ngày 18/01/2023 của Sở Y tế Gia Lai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch y tế năm 2023;

Trung tâm Y tế huyện Đak Đoa lập kế hoạch củng cố, duy trì xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế năm 2023 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện công tác củng cố, duy trì các xã đã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/03/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Xây dựng, củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế tuyến xã. Trong đó đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực trạm y tế; nâng cao nhận thức về công tác chăm sóc sức khỏe, bảo vệ môi trường, phòng chống dịch bệnh trong cộng đồng; cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng đến tận người dân; nâng cao chất lượng dân số; triển khai tốt các chương trình mục tiêu y tế quốc gia trên địa bàn.

2. Mục tiêu cụ thể

Tiếp tục củng cố, duy trì 17/17 xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã theo bộ tiêu chí tại Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/03/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế, về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung thực hiện đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã và các chỉ tiêu cần đạt được gồm

1.1. Chỉ đạo, điều hành công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Xã có Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe nhân dân thành lập theo Thông tư 07/BYT-TT ngày 28/5/1997. Ban chỉ đạo có quy chế làm việc, kế hoạch hoạt động, định kỳ tối thiểu 6 tháng họp 1 lần.

- Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và việc thực hiện các chương trình mục tiêu y tế quốc gia được đưa vào Nghị quyết của Đảng ủy và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của UBND xã. Các đoàn thể chính trị-xã hội tích cực tham gia và vận động nhân dân tham gia triển khai thực hiện các chương trình y tế.

- Y tế xã xây dựng kế hoạch hàng năm dựa trên nhu cầu chăm sóc sức khỏe của địa phương, nguồn lực, chỉ tiêu được giao; kế hoạch được trung tâm y tế huyện, UBND xã phê duyệt; thực hiện sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã.

- Trạm Y tế xã có đủ các sổ ghi chép, mẫu báo cáo thống kê theo đúng quy định của Bộ Y tế và Sở Y tế. Báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác cho tuyến trên theo quy định. Trạm Y tế xã có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động của Trạm.

- Trạm Y tế xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên theo quy định hiện hành; được UBND xã, huyện hỗ trợ bổ sung kinh phí để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tỷ lệ người dân có thẻ BHYT giai đoạn 2022 -2025 theo Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 20/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Tỷ lệ người dân có thẻ BHYT được tính theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BYT ngày 31/7/2019.

1.2. Nhân lực y tế

- Đảm bảo đủ định mức biên chế cho trạm y tế xã với cơ cấu nhân lực phù hợp theo quy định hiện hành, các cán bộ y tế được đào tạo liên tục về chuyên môn theo quy định hiện hành.

- Có bác sỹ làm việc thường xuyên tại trạm y tế xã hoặc có bác sỹ làm việc định kỳ tại trạm từ 2 ngày/tuần trở lên.

- Mỗi thôn bản đều có tối thiểu 1 nhân viên y tế thôn bản được đào tạo theo khung chương trình do Bộ Y tế quy định; thường xuyên hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao, lồng ghép các hoạt động của NVYT TB với cộng tác viên của các chương trình y tế. Hàng tháng có giao ban chuyên môn với trạm y tế xã.

- Mỗi thôn bản có 01 CTV dân số hoạt động.

- Thực hiện đúng, đủ những chế độ chính sách do Nhà nước ban hành đối với cán bộ trạm y tế xã, nhân viên y tế thôn bản và các loại hình nhân viên y tế hưởng phụ cấp khác.

1.3. Cơ sở hạ tầng Trạm Y tế xã

- Trạm Y tế xã ở gần đường trục giao thông của xã, hoặc ở khu vực trung tâm xã để người dân dễ tiếp cận.

- Diện tích Trạm Y tế xã, thị trấn khu đất xây dựng phải tuân thủ Thông tư số 01/2017/TT-BTNMT ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Đảm bảo diện tích để bố trí các hạng mục công trình: Nhà trạm và công trình phụ trợ, sân vườn cây xanh (cây bóng mát, vườn hoa, vườn cây thuốc), sân đường giao thông nội bộ, bãi đỗ xe, cổng và tường rào.

- Trạm Y tế xã về cơ bản được thiết kế xây dựng theo quy định tại Thông tư 32/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế;

- Trạm Y tế xã có nguồn nước sinh hoạt và nhà tiêu hợp vệ sinh; thu gom và xử lý chất thải y tế theo quy định.

- Có đủ hạ tầng kỹ thuật và khối phụ trợ: kho, nhà để xe, hàng rào bảo vệ, cổng và biển tên trạm, nguồn điện lưới hoặc máy phát điện riêng, điện thoại, máy tính nối

mạng internet, máy in, vườn mẫu thuốc nam hoặc tranh ảnh về cây thuốc nam; nhà bếp.

1.4. Trang thiết bị, thuốc và phương tiện khác

- Trạm Y tế xã có đủ danh mục TTB tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế.

- Cán bộ TYT xã được tập huấn và có khả năng sử dụng các TTB được cung cấp.

- Tại Trạm Y tế xã có danh mục thuốc quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BYT ngày 18/10/2017; Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Thuốc được quản lý theo Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22/01/2018 của Bộ Y tế, tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc được ban hành kèm theo Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22/11/2018 của Bộ Y tế.

- Bảo đảm thường xuyên có đủ vật tư tiêu hao và hóa chất phục vụ khám, chữa bệnh và đủ cơ sở thuốc phòng chống dịch bệnh.

- Cơ sở hạ tầng được duy tu, bảo dưỡng hàng năm; trang thiết bị khi bị hư hỏng được sửa chữa hoặc thay thế kịp thời.

- Có tủ sách với 15 đầu sách trở lên, gồm các sách chuyên môn y tế, các tài liệu hướng dẫn chuyên môn hiện hành của các chương trình y tế, tài liệu về y học cổ truyền và các tài liệu tuyên truyền hướng dẫn khác.

1.5. Kế hoạch – Tài chính

- Trạm Y tế xã có xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt; có sơ kết 6 tháng, tổng kết năm về các hoạt động y tế của xã.

- Trạm Y tế xã có đủ các sổ ghi chép, mẫu báo cáo thống kê theo đúng quy định của Bộ Y tế và Sở Y tế. Báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, kịp thời, chính xác cho tuyến trên theo quy định. Trạm Y tế xã có các biểu đồ, bảng số liệu thống kê cập nhật về tình hình hoạt động của Trạm.

- Trạm Y tế xã được cấp đủ và kịp thời kinh phí chi thường xuyên theo quy định hiện hành; được UBND xã, huyện hỗ trợ bổ sung kinh phí để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Quản lý tốt các nguồn kinh phí theo quy định hiện hành, không có vi phạm về quản lý tài chính.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế các loại đạt 70% trở lên .

1.5. Y tế dự phòng , Phòng, chống HIV/AIDS VSMT và ATTP

- Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch, bệnh truyền nhiễm và tiêm chủng theo Thông tư 54/2015/TT-BYT ngày 28/12/2015; Thông tư số 17/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Y tế; giám sát dịch tễ học HIV/AIDS và giám sát các nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục theo Thông tư số 09/2012/TT-BYT ngày 24/5/2012 của Bộ Y tế; thực hiện giám sát dựa vào sự kiện, xác minh theo quy định khi phát hiện sự kiện y tế công cộng theo quy định tại Quyết định số 2018/2021/QĐ-BYT ngày 28/3/2018 của Bộ Y tế; Có giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng còn hiệu lực hoặc có thực hiện việc tự công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng.

- Triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống bệnh không lây nhiễm: Khám sàng lọc phát hiện sớm tăng huyết áp; khám sàng lọc phát hiện người có nguy cơ cao hoặc nghi ngờ mắc đái tháo đường cho người từ 40 tuổi trở lên ít nhất 1 lần/năm; quản lý điều trị các bệnh không lây nhiễm khác như: Tim mạch, hen phế quản, COPD....

- Tỷ lệ hộ gia đình trong xã có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch theo Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025.

- Triển khai tốt các hoạt động đảm bảo ATTP; không chế kíp thời các vụ ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện tốt các hoạt động phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn xã bằng các hoạt động can thiệp giảm hại, dự phòng lây nhiễm HIV, xét nghiệm HIV trên địa bàn xã; có tài liệu truyền thông và tổ chức các hình thức truyền thông về phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn; Chăm sóc hỗ trợ những người nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn,

1.6. Khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và Y học cổ truyền

- Trạm Y tế có khả năng để thực hiện $\geq 50\%$ các dịch vụ kỹ thuật có trong Quy định Phân tuyến kỹ thuật và Danh mục kỹ thuật trong khám chữa bệnh của Bộ Y tế ban hành theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT; Thông tư số 39/2017/TT-BYT. Bảo đảm việc thực hiện sơ cứu, cấp cứu thông thường theo đúng quy định của Bộ Y tế.

- Trạm Y tế xã có vườn thuốc nam mẫu hoặc bộ tranh cây thuốc mẫu; thực hiện khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền (hoặc kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại) cho $\geq 30\%$ số bệnh nhân đến KCB tại TYT xã.

- Thực hiện quản lý lập danh sách những người tàn tật, được phân loại theo các nhóm tàn tật (*vận động, nghe nói, nhìn, thiếu năng trí tuệ, tâm thần, động kinh, mất cảm giác, tàn tật khác*) trên địa bàn.

- Quản lý sức khỏe người dân trên địa bàn bằng sổ khám sức khỏe điện tử.

- Thực hiện xử trí ban đầu kịp thời các trường hợp bệnh đến khám tại Trạm Y tế xã; chuyển lên tuyến trên kịp thời những ca ngoài khả năng chuyên môn của Trạm Y tế xã.

1.7. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em

- Tỷ lệ phụ nữ sinh con được khám thai từ 4 lần trở lên trong 3 kỳ thai nghén và được tiêm phòng uốn ván đầy đủ theo quy định xã vùng 1; vùng 2; vùng 3.

- Tỷ lệ phụ nữ sinh con có nhân viên y tế được đào tạo về đỡ đẻ hỗ trợ khi sinh theo quy định xã vùng 1; vùng 2; vùng 3.

- Tỷ lệ phụ nữ đẻ và trẻ sơ sinh được chăm sóc sau sinh đạt theo quy định xã vùng 1; vùng 2; vùng 3.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng các loại vắc-xin phổ cập trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế theo xã vùng 1; vùng 2; vùng 3.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) theo quy định xã vùng 1; vùng 2; vùng 3.

1.8. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

- Tỷ lệ cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai hiện đại theo quy định xã vùng 1; vùng 2; vùng 3.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hàng năm theo quy định xã vùng 1; vùng 2; vùng 3.

- Tỷ lệ sinh phụ nữ sinh con thứ 3 trở lên đối với các xã có mức sinh cao áp dụng cho giai đoạn 2020-2025 theo Quyết định số 2019/QĐ-BYT ngày 27/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Tỷ lệ phụ nữ sinh đủ 02 con đối với các xã có mức sinh có mức sinh thấp áp dụng cho giai đoạn 2020-2025 theo Quyết định số 2019/QĐ-BYT ngày 27/4/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe cho người cao tuổi; Khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi.

- Thực hiện tư vấn và quản lý thai phụ có nguy cơ cao mắc các bệnh di truyền; Tầm soát (sàng lọc) phát hiện thai phụ có nguy cơ cao mắc các bệnh di truyền.

- Tư vấn về tâm sinh lý và sức khỏe trước khi kết hôn.

1.9. Truyền thông – Giáo dục sức khỏe

- Trạm Y tế xã có đủ các phương tiện truyền thông đáp ứng theo quy định theo Quyết định số 2420/QĐ-BYT ngày 07/7/2010 của Bộ Y tế; Có tủ các ngăn đựng và các tài liệu truyền thông.

- Triển khai tốt các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe, dân số, kế hoạch hóa gia đình thông qua truyền thông đại chúng, truyền thông tại cộng đồng, khi thăm hộ gia đình và khi người dân đến khám chữa bệnh tại Trạm Y tế xã và trong trường học.

10. Ứng dụng công nghệ thông tin

- Cán bộ sử dụng thành thạo máy tính.

- Trạm Y tế triển khai ứng dụng các phần mềm hiện có phục vụ công tác KCB, quản lý số liệu và trích xuất thông tin, báo cáo (Quản lý tiêm chủng; Quản lý bệnh không lây nhiễm; Quản lý thanh quyết toán KCB BHYT;..)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Trạm y tế các xã

- Nắm vững Quyết định số 1300/QĐ-BYT ngày 09/03/2023 của Bộ Y tế về việc thực hiện tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 và các văn bản liên quan đến việc hướng dẫn thực hiện xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế.

- Trạm y tế xã tham mưu cho UBND xã thành lập Ban chỉ đạo chăm sóc sức khỏe ban đầu và xây dựng kế hoạch thực hiện xã đạt tiêu theo bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030.

- Tăng cường công tác phối hợp các ngành trong việc xây dựng xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế đặc biệt là ngành văn hóa thông tin, phụ nữ, đoàn thanh niên, ngành giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổng thể trên cơ sở chỉ tiêu kế hoạch của TTYT giao năm 2023.

- Xây dựng các danh mục kỹ thuật thực hiện tại trạm theo quy định phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y Tế.

- Xây dựng các danh mục thuốc, vật tư tiêu hao được sử dụng tại trạm y tế xã có bác sỹ và được cơ quan BHYT đồng ý thanh toán theo quy định.

- Đề xuất sửa chữa các hạng mục, cơ sở vật chất của trạm, mua sắm các trang thiết bị theo danh mục của trạm y tế xã.

- Xây dựng vườn thuốc nam đủ trên 40 loại cây theo quy định, có bảng tên, chủ trì. Chăm sóc tốt và sử dụng có hiệu quả các loại cây thuốc trong việc hướng dẫn cho người dân phòng và chữa một số bệnh thông thường tại cộng đồng.

- Các trạm y tế thường xuyên cập nhật các tài liệu hướng dẫn chuyên môn hiện hành từ trung tâm y tế, xây dựng tủ sách chuyên môn có từ 15 đầu sách trở lên phục vụ cho nhu cầu học tập nâng cao kiến thức.

- Hàng tháng, quý họp sơ kết đánh giá kết quả đã đạt được, nêu lên những mặt tồn tại khó khăn trong các hoạt động, xây dựng kế hoạch, mục tiêu đạt được cho những tháng, quý tiếp theo.

- Trưởng trạm có trách nhiệm phân công cho cán bộ nhân viên phụ trách từng chương trình cụ thể, có nhiệm vụ triển khai chương trình đạt chỉ tiêu kế hoạch. Mở sổ sách ghi chép, cập nhật số liệu thực hiện liên tục theo thời gian một cách rõ ràng. Hàng tháng, quý tổng hợp báo cáo về chương trình theo đúng thời gian quy định.

2. Đối với các khoa, phòng trung tâm và y tế dự phòng

2.1. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Phòng tổ chức - hành chính tham mưu cho Ban Giám đốc thành lập tổ củng cố giám sát việc củng cố, duy trì xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã theo Quyết định 1300/QĐ-BYT tại 17/17 trạm y tế xã trong năm 2023.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cho CBVC y tế xã nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, chú trọng đối với nguồn nhân lực Bác sỹ, NHS, YHCT, XN.

- Xây dựng định mức biên chế cho trạm y tế với nhân lực phù hợp theo quy định.

- Đối với xã Hà Bầu, Đakrong, A'Dơk chưa có Bác sỹ, thực hiện công tác luân phiên Bác sỹ làm việc định kỳ để đáp ứng được nhu cầu KCB của người dân.

- Lập thủ tục hồ sơ trình Sở Y tế về thẩm định lại khi trạm y tế thực hiện đạt các tiêu chí về y tế xã.

2.2. Phòng Kế hoạch – Tài chính

- Phòng kế hoạch-tài chính tổ chức và triển khai thực hiện kế hoạch củng cố, duy trì xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế năm 2023.

- Đề xuất các giải pháp và điều phối các hoạt động thực hiện bộ tiêu chí, kịp thời nắm bắt những khó khăn, tồn tại vướng mắc, báo cáo Ban lãnh đạo có hướng giải quyết.

- Hướng dẫn các trạm y tế trong công tác xây dựng kế hoạch và tổng hợp báo cáo các hoạt động chuyên môn tại trạm. Hướng dẫn trạm xây dựng danh mục kỹ thuật theo phân tuyến thực hiện trạm y tế. Hướng dẫn triển khai ứng dụng CNTT, các phần mềm phục vụ KCB BHYT và các phần mềm thống kê báo cáo các chương trình mục tiêu.

- Lập tờ trình xin nâng cấp sửa chữa một số hạng mục xuống cấp, bằng nguồn vốn ngân sách theo dự toán đã được phê duyệt trong năm 2023 cho các trạm y tế.

2.3. Khoa dược - TTBVITYT

- Khoa dược trung tâm y tế có kế hoạch hướng dẫn cho các trạm y tế xã lập dự trù cung ứng thuốc và sử dụng thuốc tại trạm theo đúng quy định và đạt trên 70 % danh mục thuốc có trong danh mục thuốc được sử dụng tại trạm y tế xã có bác sỹ .

- Tổng hợp đề xuất bảo hành, sửa chữa trang thiết bị của các trạm y tế, trình Ban giám đốc triển khai thực hiện.

- Kiểm tra việc tuân thủ quản lý, sử dụng thuốc đúng quy định phân tuyến của Bộ Y tế. Kiểm tra kho thuốc đảm bảo an toàn, chống hư hỏng.

- Cung ứng các trang thiết bị, vật tư y tế tiêu hao cần thiết phục vụ cho công tác khám chữa bệnh tại trạm.

2.4. Khoa chăm sóc sức khỏe sinh sản

Cán bộ chuyên trách chương trình sức khỏe sinh sản có trách nhiệm hướng dẫn cho các cán bộ phụ trách chương trình SKSS tại các trạm y tế xã. Cùng cố, duy trì các hoạt động chăm sóc SKSS. Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả đã đạt được và những mặt còn tồn tại, đưa ra các giải pháp khắc phục nhằm đạt được chỉ tiêu kế hoạch của chương trình.

2.5. Các khoa thuộc y tế dự phòng

- Cán bộ chuyên trách các chương trình mục tiêu y tế quốc gia của y tế dự phòng có trách nhiệm hướng dẫn cho các cán bộ phụ trách chương trình tại các trạm y tế xã tiếp tục củng cố, duy trì xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, triển khai tổ chức thực hiện tốt chỉ tiêu kế hoạch của chương trình.

- Hướng dẫn việc mở sổ sách, ghi chép, tổng hợp báo cáo các hoạt động của các chương trình mục tiêu theo quy định của chương trình.

2.6. Phòng Dân số - Kế hoạch hóa gia đình

-Phòng Dân số - KHHGĐ có trách nhiệm hướng dẫn cho các cán bộ viên chức dân số trạm y tế xã triển khai tuyên truyền công tác kế hoạch hóa gia đình nhằm giảm tỷ lệ sinh theo chỉ tiêu kế hoạch và mức đạt tỷ lệ sinh theo các vùng có mức sinh cao và vùng có mức sinh thấp theo Quyết định số 2019/QĐ-BYT.

-Hướng dẫn việc mở sổ sách, ghi chép, tổng hợp báo cáo các hoạt động dân số - KHHGĐ. Cập nhật biến động dân số lên phần mềm dân số.

IV. NHÂN LỰC THỰC HIỆN

Nhân lực tham gia tổ củng cố, duy trì xã đạt tiêu chí Quốc gia về y tế xã năm 2023 bao gồm:

Stt	Khoa, phòng	Nhân lực tham gia	Tiêu chí củng cố, giám sát	Ghi chú
1	Ban Giám đốc	01	Chỉ đạo chung	
2	Phòng TC-HC	01	TC 1;2;3	
3	Phòng KH-TC	01	TC 1; 6;10	
4	Khoa Dược-TTBYT	01	TC 4	
5	Các khoa Y tế dự phòng	02	TC 5;9	
6	Khoa CSSKSS	01	TC 7	
7	Phòng DS -KHHGD	01	TC 8	

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

- Quý I: Xây dựng kế hoạch và triển khai cho các trạm y tế xã, khoa phòng bệnh viện, y tế dự phòng thực hiện.

- Quý II: Thực hiện công tác giám sát đợt I từ ngày 10/6 – 30/6/2023 tại 17 xã, thị trấn. Đánh giá thực trạng xã đã đạt chuẩn về y tế.

- Quý III: Thực hiện công tác giám sát đợt II và thẩm định, đánh giá lại công tác duy trì xã đạt tiêu chí theo Quyết định số 1300/QĐ-BYT tại 17 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã từ ngày từ ngày 10/9 – 30/9/2023.

- Quý IV: Hoàn thành Hồ sơ công nhận xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế của 17 trạm y tế xã, thị trấn, gửi đề nghị Sở Y tế về thẩm định lại 17 trạm y tế.

Trên đây là kế hoạch củng cố, duy trì xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã năm 2023, yêu cầu các khoa, phòng, y tế dự phòng, trạm y tế các xã nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TYT các xã, thị trấn.
- Các khoa, phòng TTYT
- Lưu KHTC, TCHC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vũ Chí Hùng